

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 02

NGHỊ ĐỊNH

Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal bao gồm: quy định về yêu cầu chất lượng, hoạt động đánh giá sự phù hợp, quản lý việc sử dụng nhãn và chứng nhận Halal, kiểm tra, xử lý vi phạm và chính sách hỗ trợ đối với sản phẩm, dịch vụ Halal.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal tại Việt Nam.
- Tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal.
- Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- Luật Hồi giáo (Sharia) là hệ thống các quy tắc, nguyên tắc và luật lệ của đạo Hồi, có nguồn gốc chính từ Kinh Quaran và lời dạy, thực hành của Nhà tiên tri Muhammad (Sunnah).
- Halal theo tiếng Ả Rập có nghĩa là hợp pháp, được phép dựa trên việc

đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và phù hợp với các chuẩn mực, giá trị của đạo Hồi (Islam) theo Kinh Quaran, Luật Hồi giáo.

3. *Sản phẩm Halal* là sản phẩm đã được tuyên bố là hợp pháp hoặc được phép theo luật Hồi giáo.

4. *Dịch vụ Halal* là bất kỳ hoạt động nào liên quan đến các sản phẩm Halal như vận chuyển, lưu trữ, đóng gói, đóng kiện, trưng bày, xử lý và bất kỳ hoạt động liên quan nào khác.

5. *Haram* là khái niệm trong đạo Hồi có nghĩa là bị cấm hoặc không được phép theo luật Hồi giáo hoặc các quy định của đạo Hồi.

6. *Najis* theo Luật Hồi giáo là các chất bẩn.

7. *Chứng nhận Halal* là hoạt động đánh giá và cấp chứng nhận để xác nhận rằng một sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình sản xuất tuân thủ các quy định của luật Hồi giáo. Điều này bao gồm việc xác minh rằng sản phẩm hoặc dịch vụ đó là sản phẩm Halal hoặc được sản xuất từ các vật liệu Halal và thông qua một quy trình Halal.

8. *Dấu chứng nhận Halal* là dấu hiệu được sử dụng để cho biết rằng một sản phẩm, dịch vụ đã được đánh giá và xác nhận là đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn Halal bởi tổ chức có thẩm quyền.

9. *Nguyên liệu Halal* là các loại nguyên liệu, thành phần, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng theo Luật Hồi giáo, không chứa bất kỳ thành phần nào bị xem là Haram hay Najis.

10. *Quy trình Halal* là toàn bộ các công đoạn từ chuẩn bị nguyên liệu, sản xuất, chế biến, bao gói, ghi nhãn, lưu trữ, vận chuyển, bảo quản, trưng bày cho đến khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới người tiêu dùng, phải tuân thủ các nguyên tắc của Luật Hồi giáo và đảm bảo ngăn ngừa sự tiếp xúc hoặc nhiễm chéo với bất kỳ yếu tố nào không phải Halal.

11. *Nhiễm chéo Halal* là sự tiếp xúc hoặc trộn lẫn không mong muốn, dù trực tiếp hay gián tiếp, giữa sản phẩm Halal, nguyên liệu Halal, thiết bị, dụng cụ, bề mặt tiếp xúc Halal với các yếu tố Haram, không Halal hoặc Najis, dẫn đến nguy cơ làm mất đi hoặc suy giảm tính Halal của sản phẩm hoặc dịch vụ.

Chương II

YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 4. Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Tuân thủ đầy đủ và toàn diện các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư và các lĩnh vực khác có liên quan, đồng thời tuân thủ các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và không phân biệt đối xử trong

mọi hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động đánh giá sự phù hợp Halal. Tính thống nhất được thể hiện qua việc áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình và yêu cầu Halal trên phạm vi toàn quốc. Tính minh bạch được đảm bảo thông qua việc công khai, dễ tiếp cận các thông tin về chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy trình chứng nhận, danh sách các tổ chức chứng nhận Halal được công nhận hoặc thừa nhận, và các thông tin liên quan khác.

3. Hải hòa các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình quản lý Halal của Việt Nam với các tiêu chuẩn, hướng dẫn và thông lệ quốc tế được thừa nhận rộng rãi về Halal, đặc biệt là các tiêu chuẩn do Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC) và các cơ quan trực thuộc như Viện Tiêu chuẩn và Đo lường cho các quốc gia Hồi giáo (SMIIC) ban hành, các hướng dẫn của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Quốc tế (Codex Alimentarius) có liên quan đến thực phẩm Halal, cũng như các yêu cầu kỹ thuật và quy định của các thị trường xuất khẩu trọng điểm, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng Hồi giáo, đối với các sản phẩm, dịch vụ Halal; đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ Halal chân chính, tuân thủ pháp luật. Ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mang nhãn hiệu Halal, gian lận thương mại, quảng cáo sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về tính Halal của sản phẩm, dịch vụ.

5. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ Halal; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành Halal Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

6. Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện trên cơ sở đánh giá rủi ro, trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực kiểm soát vào các công đoạn, quy trình, thành phần hoặc yếu tố có nguy cơ cao gây ảnh hưởng đến tính Halal, an toàn và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ.

7. Đảm bảo tính nguyên vẹn, tính xác thực và khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm Halal trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ khâu lựa chọn, khai thác, nuôi trồng, thu mua nguyên liệu đầu vào, qua các công đoạn sản xuất, chế biến, đóng gói, cho đến khâu vận chuyển, lưu trữ, bảo quản, phân phối và cung cấp sản phẩm, dịch vụ đến tay người tiêu dùng cuối cùng.

Điều 5. Tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về sản phẩm, dịch vụ Halal được xây dựng, công bố và áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài:

a) Trường hợp sản xuất để xuất khẩu: Cơ sở sản xuất áp dụng tiêu chuẩn theo yêu cầu, thỏa thuận hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân nhập khẩu;

b) Trường hợp sản xuất hoặc nhập khẩu để tiêu thụ trong nước: tiêu chuẩn của các tổ chức mà Việt Nam là thành viên hoặc có thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau hoặc tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực của các nước Hồi giáo.

3. Khuyến khích sử dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài làm tiêu chuẩn cơ sở.

4. Các tiêu chuẩn được áp dụng cho sản phẩm, dịch vụ Halal theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 của Điều này phải đảm bảo không trái với quy định pháp luật Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của Luật Hồi giáo.

Điều 6. Công bố tiêu chuẩn áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm Halal, cung cấp dịch vụ Halal phải thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng cho từng loại sản phẩm, dịch vụ của mình theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định tại Nghị định này. Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng phải được hoàn thành trước khi đưa sản phẩm, dịch vụ Halal ra lưu thông trên thị trường hoặc cung cấp cho khách hàng.

a) Nội dung công bố tiêu chuẩn áp dụng phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau: tên đầy đủ và địa chỉ của tổ chức, cá nhân công bố; tên sản phẩm, dịch vụ; số hiệu tiêu chuẩn công bố áp dụng; tên của tiêu chuẩn; phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn; các yêu cầu kỹ thuật chính của tiêu chuẩn liên quan trực tiếp đến tính Halal và các đặc tính chất lượng, an toàn của sản phẩm, dịch vụ.

b) Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng phải đảm bảo người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước có thể dễ dàng tiếp cận và nhận biết.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài về Halal, thì tiêu chuẩn đó phải đảm bảo không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn, vệ sinh, chất lượng tối thiểu, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ môi trường và các yêu cầu pháp lý bắt buộc khác.

a) Tổ chức, cá nhân áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài phải có bản chính hoặc bản sao hợp lệ của tiêu chuẩn đó bằng ngôn ngữ gốc, kèm theo bản dịch ra tiếng Việt có công chứng hoặc xác nhận của tổ chức dịch thuật hợp pháp nếu tiêu chuẩn không được ban hành bằng tiếng Anh hoặc không có bản song ngữ Anh-Việt được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

b) Tổ chức, cá nhân phải sẵn sàng cung cấp đầy đủ hồ sơ về tiêu chuẩn nước ngoài đã công bố áp dụng cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra.

3. Tổ chức, cá nhân công bố tiêu chuẩn áp dụng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung công bố và phải

đảm bảo rằng sản phẩm, dịch vụ Halal của mình luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn đã công bố trong suốt quá trình sản xuất, kinh doanh, cung cấp.

Điều 7. Yêu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Sản phẩm, dịch vụ Halal phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu chung sau:
 - a) Tuân thủ các quy định của luật Hồi giáo về những gì được phép (Halal) và bị cấm (Haram);
 - b) Phù hợp với các yêu cầu cụ thể được quy định trong tiêu chuẩn về sản phẩm, dịch vụ Halal mà cơ sở đã công bố áp dụng theo Điều 6 của Nghị định này.
2. Đối với sản phẩm Halal:
 - a) Nguyên liệu và phụ gia phải là Halal, không chứa thành phần Haram hoặc Najis; nguyên liệu động vật phải từ nguồn Halal và được giết mổ theo đúng nghi thức Hồi giáo (nếu luật Hồi giáo yêu cầu).
 - b) Quá trình sản xuất, chế biến phải đảm bảo vệ sinh theo luật Hồi giáo và có biện pháp đảm bảo ngăn ngừa nhiễm chéo với các yếu tố không Halal.
 - c) Bao gói, lưu trữ, vận chuyển và trưng bày phải bảo toàn tính Halal của sản phẩm, không sử dụng vật liệu Haram/Najis (cho bao bì trực tiếp) và phải tách biệt để tránh nhiễm chéo hoặc nhầm lẫn.
 - d) Ghi nhãn phải trung thực, tuân thủ pháp luật về nhãn hàng hóa và quy định về sử dụng dấu Halal (nếu có).
 - đ) Lượng hàng hóa đóng gói sẵn phải tuân thủ pháp luật về đo lường.
3. Đối với dịch vụ Halal: Toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ (cơ sở vật chất, nguyên liệu, quy trình, nhân sự) phải tuân thủ các nguyên tắc Halal và tiêu chuẩn công bố áp dụng.
4. Khuyến khích cơ sở có quy trình kiểm soát nội bộ để đảm bảo duy trì sự tuân thủ các yêu cầu Halal.
5. Sản phẩm Halal của Việt Nam khi xuất khẩu ra thị trường nước ngoài phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình chứng nhận Halal, ghi nhãn, đóng gói và các yêu cầu khác của nước nhập khẩu hoặc của các thỏa thuận, hợp đồng thương mại quốc tế đã ký kết.
 - a) Tổ chức, cá nhân xuất khẩu có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, cập nhật và đáp ứng các yêu cầu này.
 - b) Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham vấn ý kiến từ các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, các hiệp hội ngành hàng và các tổ chức chứng nhận Halal có uy tín và kinh nghiệm quốc tế để có thông tin chính xác và hỗ trợ cần thiết.

Điều 8. Yêu cầu về ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal

1. Ngoài việc phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về nhãn hàng

hóa, mỗi đơn vị sản phẩm Halal khi lưu thông trên thị trường Việt Nam hoặc xuất khẩu phải được ghi rõ cụm từ "SẢN PHẨM HALAL" hoặc từ "HALAL" (bằng chữ Latinh in hoa) trên nhãn hàng hóa ở vị trí dễ thấy, dễ đọc, không thể tẩy xóa.

a) Kích thước và màu sắc của chữ viết phải tương phản với màu nền của nhãn, đảm bảo rõ ràng, dễ nhận biết. Đối với hàng hóa xuất khẩu, cụm từ này có thể được ghi bằng tiếng Anh ("HALAL PRODUCT" hoặc "HALAL") hoặc bằng ngôn ngữ chính thức của nước nhập khẩu, nếu được yêu cầu hoặc chấp nhận.

b) Nhãn sản phẩm Halal, ngoài các nội dung bắt buộc theo quy định chung, phải thể hiện hoặc kèm theo các thông tin sau:

b1) Tên và địa chỉ đầy đủ của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

b2) Tên và logo (nếu có) của tổ chức chứng nhận Halal đã cấp giấy chứng nhận Halal cho sản phẩm.

b3) Số hiệu của Giấy chứng nhận Halal.

b4) Nước xuất xứ của sản phẩm.

c) Nghiêm cấm việc ghi nhãn sản phẩm Halal một cách không trung thực, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về bản chất, thành phần, nguồn gốc hoặc tình trạng chứng nhận Halal của sản phẩm.

2. Việc sử dụng Dấu Halal quốc gia Việt Nam hoặc dấu Halal của các tổ chức chứng nhận Halal trên nhãn sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc trong tài liệu quảng bá, giới thiệu sản phẩm Halal phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tại Điều 15 của Nghị định này và các quy định của tổ chức sở hữu dấu Halal đó.

3. Đối với các sản phẩm không phải là sản phẩm Halal nhưng có hình thức, tên gọi, thành phần hoặc mục đích sử dụng có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng Hồi giáo rằng đó là sản phẩm Halal, hoặc khi các sản phẩm này được kinh doanh, trưng bày tại các khu vực, cửa hàng chuyên biệt dành cho người Hồi giáo, hoặc khi lưu thông tại các thị trường có yêu cầu cụ thể, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có thể được yêu cầu bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của thị trường đó phải ghi rõ trên nhãn sản phẩm dòng chữ "KHÔNG PHẢI SẢN PHẨM HALAL" hoặc "NON-HALAL" hoặc các cảnh báo tương tự với nội dung và hình thức phù hợp để phân biệt rõ ràng.¹

4. Thiết kế tổng thể của bao bì, nhãn mác, tên gọi thương mại và các hình ảnh, biểu tượng sử dụng trên sản phẩm Halal không được chứa đựng hoặc gợi liên tưởng đến các sản phẩm, dịch vụ Haram, các biểu tượng tôn giáo khác không phù hợp với đạo Hồi, hoặc các yếu tố văn hóa, hình ảnh, từ ngữ mang tính xúc phạm, nhạy cảm hoặc trái với các giá trị và nguyên tắc đạo đức của Hồi giáo

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến như mã số mã vạch (barcode), mã phản hồi nhanh (QR code), nhận dạng qua tần số vô tuyến (RFID), công nghệ chuỗi khối (blockchain) và các nền tảng kỹ thuật số khác để xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal một cách hiệu quả, chính xác,

minh bạch và tăng cường khả năng tương tác, chia sẻ thông tin với người tiêu dùng và các đối tác trong chuỗi cung ứng, đồng thời tích hợp với cơ sở dữ liệu Halal quốc gia nhằm bảo đảm khả năng xác thực, minh bạch và kết nối thông tin phục vụ quản lý nhà nước và người tiêu dùng.

Chương III

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động thử nghiệm sản phẩm Halal

1. Hoạt động thử nghiệm sản phẩm Halal do các tổ chức thử nghiệm được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp thực hiện, trong đó phạm vi đăng ký hoạt động phải bao gồm các chỉ tiêu thử nghiệm sản phẩm Halal.

2. Hoạt động thử nghiệm sản phẩm Halal phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

a) Đảm bảo tính khách quan, độc lập, chính xác và trung thực của kết quả thử nghiệm.

b) Áp dụng các biện pháp kiểm soát trong suốt quá trình từ tiếp nhận, bảo quản, xử lý đến phân tích mẫu thử nghiệm nhằm ngăn ngừa nguy cơ nhiễm chéo với các thành phần hoặc sản phẩm không Halal.

c) Sử dụng các phương pháp thử đã được công bố hoặc thừa nhận, phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn Halal mà sản phẩm đó công bố áp dụng.

Điều 10. Nguyên tắc hoạt động chứng nhận Halal

1. Chứng nhận Halal là hoạt động đánh giá sự phù hợp mang tính tự nguyện, được thực hiện theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

2. Việc chứng nhận Halal có thể trở thành bắt buộc trong các trường hợp sau:

a) Khi có yêu cầu bắt buộc về chứng nhận Halal từ thị trường nhập khẩu hoặc từ các đối tác thương mại quốc tế.

b) Khi có quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành của Việt Nam yêu cầu một số loại sản phẩm, dịch vụ cụ thể phải được chứng nhận Halal trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường hoặc cung cấp cho người tiêu dùng.

3. Hoạt động chứng nhận Halal tại Việt Nam phải được thực hiện bởi các tổ chức chứng nhận Halal trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này, hoặc bởi các tổ chức chứng nhận Halal nước ngoài có kết quả chứng nhận được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp nhận, thừa nhận theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này.

Điều 11. Điều kiện đối với tổ chức chứng nhận Halal

Tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận Halal phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13888:2023 hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tương đương về yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận Halal được công nhận.
3. Có ít nhất 02 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) là người hồi giáo đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên và chuyên môn phù hợp đối với chương trình chứng nhận;
 - b) Được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về chuyên gia đánh giá Halal do một tổ chức đào tạo được Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc một tổ chức công nhận Halal quốc tế có uy tín công nhận, và được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học. Nội dung đào tạo phải bao gồm kiến thức về Luật Hồi giáo (Shari'ah) liên quan đến Halal, các tiêu chuẩn Halal (TCVN, quốc tế, khu vực, quốc gia nhập khẩu), các nguyên tắc và kỹ thuật đánh giá Hệ thống Đảm bảo Halal (HAS), nhận diện và kiểm soát các Điểm Kiểm soát Tới hạn Halal (HCCP), quy trình sản xuất, chế biến các loại sản phẩm Halal phổ biến.
 - c) Có kinh nghiệm đánh giá với ít nhất 20 ngày công đánh giá đối với chương trình chứng nhận Halal.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản Halal

1. Hồ sơ đề nghị cấp mới gồm các thành phần sau:
 - a) Bản chính Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
 - b) Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động đối với mỗi chuyên gia đánh giá; Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ của chuyên gia đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này;
 - c) Bản sao hợp lệ chứng chỉ công nhận còn hiệu lực theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13888:2023 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tương đương về yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận Halal cho phạm vi chứng nhận Halal, do một tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP cấp.
 - d) Bản chính Mẫu Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận.
2. Hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi gồm:

a) Bản chính Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động và Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ của chuyên gia đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này đối với chuyên gia đánh giá bổ sung;

c) Bản sao hợp lệ chứng chỉ công nhận còn hiệu lực theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13888:2023 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tương đương về yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận Halal cho phạm vi chứng nhận Halal, do một tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP cấp.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 04 tại Phụ lục;

b) Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp (nếu bị hư hỏng).

4. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động chứng nhận, tổ chức chứng nhận phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức chứng nhận Halal

1. Tổ chức chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này đến Bộ Khoa học và Công nghệ Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trình tự xử lý hồ sơ được quy định như sau:

a) Đối với trường hợp đề nghị cấp mới; bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận Halal

a1) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do để tổ chức bổ sung, hoàn thiện.

a2) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (nếu cần) tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Halal cho tổ chức. Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho tổ chức, trong đó giải thích rõ lý do không cấp.

b) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong thời hạn 05

ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức.

Điều 14. Thu hồi Giấy chứng nhận đã đăng ký của tổ chức chứng nhận Halal

1. Tổ chức chứng nhận Halal bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm nhiều lần các quy định tại khoản 6 Điều 8, Điều 20 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định tại Nghị định này.

b) Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm tương ứng quy định tại Điều 29 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP trong 02 năm liên tiếp.

c) Không đảm bảo một trong các điều kiện tương ứng đối với tổ chức chứng nhận Halal theo quy định Điều 11 Nghị định này.

d) Giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong hồ sơ cấp, cấp lại, cấp bổ sung Giấy chứng nhận; cấp không kết quả chứng nhận.

đ) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký được cấp;

e) Không thực hiện khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra;

g) Theo đề nghị của tổ chức chứng nhận.

h) Theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác khi phát hiện tổ chức chứng nhận có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng liên quan đến hoạt động được cấp phép.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Điều 15. Dấu chứng nhận Halal

1. Dấu chứng nhận Halal là dấu hiệu được thể hiện trên sản phẩm, hàng hóa, bao bì sản phẩm, tài liệu quảng cáo hoặc các hình thức phù hợp khác để chứng tỏ sản phẩm, dịch vụ đó đã được một Tổ chức chứng nhận Halal đã được cấp Giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại Nghị định này đánh giá và cấp giấy chứng nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia về Halal hoặc tiêu chuẩn quốc tế, khu vực được Việt Nam thừa nhận.

2. Dấu chứng nhận Halal phải được thiết kế thống nhất theo mẫu đã đăng ký của Tổ chức chứng nhận Halal và phải đảm bảo có các thông tin cơ bản, rõ ràng, dễ nhận biết sau đây:

a) Cụm từ “HALAL” được thể hiện bằng chữ Latinh in hoa và bằng tiếng Ả Rập (حلال).

b) Tên hoặc logo nhận diện của Tổ chức chứng nhận Halal đã cấp chứng nhận.

c) Mã số đăng ký hoạt động của Tổ chức chứng nhận Halal do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Trách nhiệm của Tổ chức chứng nhận Halal:

a) Đăng ký mẫu Dấu Halal và quy định về việc quản lý, sử dụng dấu của tổ chức mình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đăng ký hoạt động chứng nhận Halal.

b) Ban hành quy định và hướng dẫn rõ ràng cho các khách hàng được cấp chứng nhận về việc sử dụng Dấu Halal.

c) Thực hiện kiểm soát việc sử dụng Dấu Halal của các tổ chức, cá nhân đã được mình cấp chứng nhận; có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hành vi sử dụng sai quy định.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal:

a) Sử dụng Dấu Halal đúng theo quy định tại Điều này và theo hướng dẫn của Tổ chức chứng nhận Halal đã cấp chứng nhận.

b) Chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ mang Dấu Halal của mình.

c) Phải dừng ngay lập tức việc sử dụng Dấu Halal trên sản phẩm, dịch vụ và các tài liệu liên quan kể từ thời điểm Giấy chứng nhận Halal hết hiệu lực, bị đình chỉ hoặc bị thu hồi.

Điều 16. Thừa nhận kết quả chứng nhận Halal của tổ chức nước ngoài

1. Kết quả chứng nhận Halal do tổ chức chứng nhận Halal nước ngoài thực hiện được xem xét, thừa nhận tại Việt Nam đối với các sản phẩm, dịch vụ được sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ tại thị trường Việt Nam.

2. Kết quả chứng nhận Halal của tổ chức nước ngoài được thừa nhận khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Tổ chức chứng nhận Halal nước ngoài đã được cấp Giấy đăng ký hoạt động chứng nhận Halal tại Việt Nam theo quy định của Nghị định này.

b) Là kết quả của hoạt động chứng nhận trong khuôn khổ Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về kết quả đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực Halal mà Việt Nam là thành viên.

c) Tổ chức chứng nhận Halal nước ngoài đã được một tổ chức công nhận là thành viên ký Thỏa ước thừa nhận lẫn nhau của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Diễn đàn Công nhận Châu Á – Thái Bình Dương (APAC) công nhận về năng lực hoạt động chứng nhận Halal phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17065 hoặc các tiêu chuẩn quốc tế, khu vực tương đương khác.

3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, phân phối sản phẩm tại Việt Nam có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng chứng minh hoạt động chứng nhận Halal đối với

sản phẩm của mình đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này cho cơ quan kiểm tra nhà nước khi có yêu cầu.

4. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện thông qua các thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp.

Quá trình ký kết và thực hiện các thỏa thuận này phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản về Halal quy định tại Nghị định này không bị ảnh hưởng và duy trì được uy tín, tính toàn vẹn của hệ thống chứng nhận Halal quốc gia.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chủ trì công bố trên Cổng thông tin điện tử của mình danh sách các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau quy định tại Điểm b Khoản 2 và hướng dẫn chi tiết việc tra cứu, xác minh thông tin về các tổ chức được thừa nhận quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

Chương IV

KIỂM TRA VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 17. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal
 - a) Việc tuân thủ các quy định về điều kiện đảm bảo Halal đối với nguyên liệu, quá trình sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, trưng bày sản phẩm Halal theo nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal quy định tại Điều 4 của Nghị định này và tiêu chuẩn Halal đã công bố áp dụng.
 - b) Việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn sản phẩm Halal theo quy định tại Điều 6 của Nghị định này, bao gồm tính đầy đủ, trung thực của thông tin trên nhãn.
 - c) Việc sử dụng Dấu chứng nhận Halal theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này.
 - d) Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc kiểm soát chất lượng, nguồn gốc nguyên liệu, quy trình sản xuất và hệ thống quản lý đảm bảo Halal (nếu có).
 - đ) Việc chấp hành các quy định pháp luật khác có liên quan về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn thực phẩm, đo lường, sở hữu trí tuệ trong quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.
2. Kiểm tra tổ chức chứng nhận Halal
 - a) Việc duy trì các điều kiện hoạt động đã đăng ký theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này, bao gồm năng lực pháp lý, nhân lực, hệ thống quản lý.
 - b) Việc tuân thủ phạm vi hoạt động chứng nhận Halal đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
 - c) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục đánh giá, chứng nhận Halal theo tiêu chuẩn, quy trình đã công bố và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo tính khách quan, độc lập và tuân thủ các nguyên tắc Halal.

d) Hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động chứng nhận Halal (hồ sơ khách hàng, báo cáo thử nghiệm, hồ sơ đánh giá, quyết định chứng nhận, hồ sơ giám sát...).

đ) Việc quản lý và sử dụng dấu chứng nhận Halal (đối với tổ chức chứng nhận).

e) Việc thực hiện chế độ báo cáo và tuân thủ các quy định pháp luật khác về hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Điều 18. Trình tự, thủ tục kiểm tra tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal

Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal được thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, bao gồm các bước cơ bản sau:

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra, trong đó nêu rõ căn cứ, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời hạn kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra.

2. Đoàn kiểm tra thông báo kế hoạch kiểm tra trừ trường hợp kiểm tra đột xuất và xuất trình Quyết định kiểm tra cho đối tượng kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra tại cơ sở.

3. Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra các nội dung theo Quyết định đã được phê duyệt, bao gồm xem xét hồ sơ tài liệu, kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, kho bảo quản; lấy mẫu để thử nghiệm (nếu cần thiết); yêu cầu đối tượng kiểm tra giải trình các vấn đề liên quan.

4. Kết thúc kiểm tra tại cơ sở, Đoàn kiểm tra lập Biên bản kiểm tra ghi nhận toàn bộ nội dung, diễn biến, kết quả kiểm tra, các ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra (nếu có) và các dấu hiệu vi phạm (nếu có). Biên bản phải có chữ ký của Trưởng đoàn kiểm tra và người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của đối tượng kiểm tra.

5. Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, kiến nghị xử lý (nếu có vi phạm) lên người có thẩm quyền đã ban hành Quyết định kiểm tra. Cơ quan ra quyết định kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra và các quyết định xử lý (nếu có) cho đối tượng kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trình tự, thủ tục kiểm tra tổ chức thử nghiệm sản phẩm Halal, tổ chức chứng nhận Halal

Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức thử nghiệm Halal, tổ chức chứng nhận Halal được thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra hoạt động đánh giá sự phù hợp, bao gồm các bước cơ bản sau:

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra, nêu rõ căn cứ, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời hạn kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra.

2. Đoàn kiểm tra thông báo và xuất trình Quyết định kiểm tra cho người đứng đầu tổ chức được kiểm tra theo quy định.

3. Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra các nội dung theo Quyết định, bao gồm xem xét hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hệ thống quản lý, hồ sơ hoạt động thử nghiệm/chứng nhận Halal, phỏng vấn nhân sự, kiểm tra thực tế phòng thử nghiệm, quan sát hoạt động (nếu có thể).

4. Kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra lập Biên bản kiểm tra ghi nhận đầy đủ, khách quan nội dung và kết quả kiểm tra, các giải trình của tổ chức. Biên bản phải có chữ ký của Trưởng đoàn kiểm tra và người đại diện có thẩm quyền của tổ chức được kiểm tra.

5. Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra và kiến nghị xử lý (nếu có vi phạm) lên người có thẩm quyền. Cơ quan ra quyết định kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra và các quyết định xử lý (như đình chỉ, thu hồi giấy đăng ký, xử phạt vi phạm hành chính...) cho tổ chức được kiểm tra theo quy định pháp luật.

Điều 20. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Halal

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực Halal được thực hiện theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan như: tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa; an toàn thực phẩm; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm; quảng cáo; và các lĩnh vực khác có liên quan.

Chương V

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 21. Chính sách về hợp tác quốc tế

1. Chủ động đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) và các thỏa thuận quốc tế phù hợp khác về Halal, nhất là với các quốc gia Hồi giáo và đối tác quan trọng, nhằm hài hòa tiêu chuẩn, thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp và tạo thuận lợi thương mại.

2. Chủ động, tích cực tham gia với tư cách thành viên trong các tổ chức, diễn đàn quốc tế và khu vực về tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp Halal nhằm nắm bắt thông tin, xu hướng và góp phần xây dựng các chuẩn mực chung, tạo thuận lợi cho việc hài hòa tiêu chuẩn và công nhận lẫn nhau.

3. Hỗ trợ các tổ chức chứng nhận Halal của Việt Nam nâng cao năng lực, đạt công nhận/thừa nhận quốc tế, và được các nước, vùng lãnh thổ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu mục tiêu, chấp nhận kết quả chứng nhận.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách quy định tại Điều này. Các Bộ, ngành

liên quan có trách nhiệm lồng ghép hỗ trợ doanh nghiệp Halal vào các chương trình như: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, Chương trình thương hiệu quốc gia...

Điều 22. Chính sách về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

1. Ưu tiên lồng ghép và hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, nghiên cứu, phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ Halal trong Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và các chương trình phát triển thị trường liên quan khác, trong đó hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp tham dự các hội chợ, triển lãm, diễn đàn, sự kiện kết nối giao thương chuyên ngành Halal uy tín tại nước ngoài

2. Khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ Halal đạt chất lượng và uy tín tham gia Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam, đồng thời gắn kết quảng bá sản phẩm Halal đạt Thương hiệu quốc gia ra thị trường thế giới.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và hiệp hội liên quan xây dựng, triển khai các hoạt động cụ thể để thực hiện chính sách tại Điều này.

Điều 23. Chính sách về hỗ trợ nguồn lực

1. Chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp

a) Khuyến khích và chỉ đạo các tổ chức tín dụng, quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ xem xét, ưu tiên cung cấp tín dụng, bảo lãnh vay vốn với lãi suất hoặc điều kiện ưu đãi cho các dự án đầu tư dây chuyền, công nghệ sản xuất Halal, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn Halal, chi phí đánh giá chứng nhận Halal lần đầu.

b) Lồng ghép nội dung hỗ trợ một phần chi phí tư vấn xây dựng hệ thống quản lý đảm bảo Halal, chi phí đánh giá chứng nhận Halal lần đầu vào các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chương trình khuyến công, Chương trình phát triển khoa học công nghệ quốc gia và địa phương.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chương trình khoa học công nghệ để nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ sản xuất, bảo quản sản phẩm Halal; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, pháp lý và kỹ thuật thông qua việc Nhà nước xây dựng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu Halal quốc gia bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Cơ sở dữ liệu Halal quốc gia phải được công khai, minh bạch, dễ dàng truy cập, đồng thời cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin sau:

d1) Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia Halal;

d2) Thông tin cập nhật về quy định, yêu cầu kỹ thuật, thủ tục nhập khẩu

liên quan đến sản phẩm Halal của các thị trường xuất khẩu trọng điểm và tiềm năng;

d3) Các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước liên quan đến Halal;

d4) Danh sách các tổ chức chứng nhận Halal đã đăng ký hoạt động hoặc được thừa nhận tại Việt Nam; danh sách các tổ chức chứng nhận Halal nước ngoài được Việt Nam thừa nhận (nếu có);

d5) Thông tin về các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về kết quả đánh giá sự phù hợp Halal mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia;

d6) Kế hoạch, chương trình và thông tin về các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch Halal trong nước và quốc tế.

đ) Tổ chức các hoạt động tư vấn, kết nối doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia trong và ngoài nước về công nghệ và quản lý Halal.

e) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý chất lượng và tiếp cận thông tin, tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia thông qua các hoạt động đào tạo, tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật; hỗ trợ truyền thông, quảng bá cho các doanh nghiệp Halal đạt giải thưởng.

2. Chính sách hỗ trợ cho tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm

a) Hỗ trợ kinh phí (từ các quỹ phát triển khoa học công nghệ, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc các đề án, chương trình chuyên ngành) cho việc đầu tư trang thiết bị thử nghiệm chuyên sâu phục vụ yêu cầu Halal, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế.

b) Hỗ trợ chi phí cho việc công nhận theo tiêu chuẩn quốc tế lần đầu đối với các phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận Halal có tiềm năng và cam kết phục vụ phát triển ngành.

c) Tạo điều kiện tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng trong nước và quốc tế.

d) Hỗ trợ các tổ chức đánh giá sự phù hợp Halal của Việt Nam tham gia các mạng lưới, hiệp hội quốc tế; tìm kiếm cơ hội hợp tác kỹ thuật và thúc đẩy việc ký kết các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả thử nghiệm, chứng nhận với các tổ chức tương ứng của nước ngoài.

3. Chính sách hỗ trợ cho hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về Halal, lợi ích và các yêu cầu tuân thủ đơn giản cho các hộ kinh doanh, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, cung ứng nguyên liệu.

b) Xây dựng và cung cấp các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đơn giản, dễ áp dụng về thực hành Halal tốt (ví dụ: quy trình chăn nuôi, trồng trọt, thu hoạch, bảo quản, sơ chế đảm bảo không nhiễm bẩn Haram/Najis) thông qua hệ thống khuyến nông, khuyến công, liên minh hợp tác xã.

c) Hỗ trợ kết nối các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác với các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu Halal để hình thành các chuỗi cung ứng nguyên liệu Halal ổn định, có kiểm soát.

d) Thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất và áp dụng chứng nhận Halal theo nhóm (group certification) cho các hợp tác xã, tổ hợp tác để giảm chi phí và nâng cao khả năng tiếp cận chứng nhận.

4. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức chứng nhận, thử nghiệm.

a) Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu, xây dựng và đưa vào giảng dạy các chương trình, học phần, môn học về khoa học và công nghệ liên quan đến Halal, hệ thống quản lý Halal, tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp liên quan đến Halal, kiến thức cơ bản về luật Hồi giáo ứng dụng trong Halal.

b) Nhà nước hỗ trợ hoặc phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Halal cho các đối tượng khác nhau: quản lý doanh nghiệp, cán bộ kỹ thuật, nhân viên sản xuất, chuyên gia đánh giá, cán bộ quản lý nhà nước.

c) Có chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ chuyên gia trong nước có trình độ chuyên môn sâu về kỹ thuật Halal và am hiểu luật Hồi giáo để phục vụ công tác tư vấn, đào tạo, đánh giá và hoạch định chính sách.

d) Thực hiện các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức để nâng cao nhận thức chung của xã hội và cộng đồng doanh nghiệp về Halal và tiềm năng phát triển kinh tế Halal.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước thống nhất về tiêu chuẩn, chất lượng và hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ Halal trên phạm vi cả nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển liên quan đến lĩnh vực Halal thuộc phạm vi quản lý.

c) Tổ chức xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về Halal; hướng dẫn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở về Halal.

d) Quản lý nhà nước đối với hoạt động của tổ chức thử nghiệm Halal, tổ chức chứng nhận Halal.

đ) Quy định và quản lý việc sử dụng Dấu chứng nhận Halal Việt Nam.

e) Đầu mối hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực Halal; chủ trì đàm phán, ký kết các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về kết quả đánh giá sự phù hợp Halal thuộc phạm vi quản lý.

g) Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng và đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực Halal. Thiết lập, duy trì và công bố công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và Cổng thông tin điện tử của mình danh sách các tổ chức chứng nhận Halal đã được cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động;

h) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức xây dựng, vận hành, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu Halal quốc gia quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị định này, đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ dàng truy cập của thông tin.

k) Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đánh giá sự phù hợp nâng cao năng lực, đổi mới công nghệ liên quan đến Halal thông qua các chương trình khoa học và công nghệ.

2. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về Halal.

b) Chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ quảng bá sản phẩm, dịch vụ Halal, năng lực của các tổ chức chứng nhận Halal Việt Nam và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp Việt Nam liên quan đến Halal tại nước ngoài.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo đảm các yêu cầu Halal trong quá trình sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản), giết mổ động vật Halal, sơ chế, bảo quản, vận chuyển đối với các sản phẩm Halal thuộc phạm vi được phân công quản lý.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành hoặc đề xuất ban hành tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) liên quan đến sản phẩm Halal trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, tài nguyên;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu Halal và các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên trong phạm vi được phân công;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp áp dụng các thực hành Halal tốt; thúc đẩy phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, bền vững đáp ứng yêu cầu Halal và yêu cầu bảo vệ môi trường

4. Bộ Công Thương

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo đảm các yêu cầu Halal đối với các sản phẩm, dịch vụ Halal thuộc phạm vi

được phân công quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các chính sách xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ Halal; quản lý Chương trình Thương hiệu quốc gia liên quan đến Halal.

c) Chủ trì đàm phán nội dung liên quan đến Halal trong các hiệp định thương mại, thỏa thuận về tiếp cận thị trường.

d) Chủ trì kiểm tra, kiểm soát hàng hóa Halal lưu thông trên thị trường trong nước và trong xuất nhập khẩu, chống hàng giả, gian lận thương mại liên quan đến nhãn hiệu và dấu chứng nhận Halal;

đ) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ công bố danh mục tổ chức chứng nhận Halal được thừa nhận phục vụ quản lý nhập khẩu.

5. Bộ Y tế

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn và bảo đảm các yêu cầu Halal đối với sản phẩm thực phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị y tế và dịch vụ Halal thuộc phạm vi được phân công quản lý.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng TCVN liên quan đến sản phẩm Halal thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu Halal trong phạm vi được phân công.

6. Bộ Xây dựng

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn liên quan đến phương tiện, thiết bị, hạ tầng kho bãi, quy trình dịch vụ vận tải và logistics Halal.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn về Halal đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận tải, logistics thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì, hướng dẫn việc đầu tư, phát triển hạ tầng giao thông, kho bãi, trung tâm logistics đáp ứng các yêu cầu phục vụ vận chuyển, bảo quản, phân phối sản phẩm Halal, bảo đảm điều kiện không nhiễm chéo, đáp ứng yêu cầu tôn giáo và kỹ thuật Halal.

7. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách tài chính, thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đánh giá sự phù hợp Halal (nếu có).

b) Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động quản lý nhà nước, phát triển lĩnh vực Halal theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành lồng ghép mục tiêu, định hướng phát triển ngành Halal vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

của quốc gia và các vùng.

đ) Xây dựng và thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm Halal và phát triển dịch vụ Halal.

e) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa Halal xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật hải quan và các quy định liên quan; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương trong kiểm tra, xác minh chứng nhận Halal đối với hàng hóa nhập khẩu có dán dấu Halal

8. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Tham mưu, cung cấp thông tin, ý kiến chuyên môn về các khía cạnh liên quan đến luật Hồi giáo (Shari'ah) trong quá trình xây dựng chính sách, tiêu chuẩn, quy định về Halal khi được yêu cầu; tham gia ý kiến vào quá trình đánh giá sự phù hợp nếu có yếu tố liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo Hồi giáo.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan và các tổ chức Hồi giáo tại Việt Nam trong việc phổ biến các nguyên tắc Halal, nâng cao nhận thức cộng đồng và hỗ trợ các hoạt động liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

9. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng chính sách, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, phổ biến kiến thức liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lồng ghép nội dung về quản lý nhà nước đối với sản phẩm, dịch vụ Halal và các kiến thức liên quan vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với từng đối tượng, ưu tiên các cơ quan, đơn vị và địa phương có chức năng quản lý liên quan trực tiếp hoặc có tiềm năng phát triển ngành Halal.

10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai chính sách phát triển du lịch Halal.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng, thẩm định, công bố Tiêu chuẩn quốc gia về dịch vụ du lịch Halal.

c) Quản lý chất lượng và điều kiện bảo đảm Halal đối với các dịch vụ lưu trú, ăn uống, lưu hành theo tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.

d) Tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Halal của Việt Nam ra thị trường quốc tế.

11. Ngân hàng Nhà nước

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng nghiên cứu, triển khai các sản phẩm tín dụng phù hợp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Halal tiếp cận vốn theo chủ trương, chính sách của Nhà nước.

b) Quản lý nhà nước về ngoại hối đối với các giao dịch liên quan đến xuất nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ Halal.

c) Xem xét, định hướng phát triển tài chính Hồi giáo (Islamic finance) tại Việt Nam nếu có nhu cầu thực tiễn.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Tổ chức triển khai, phổ biến và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về Halal của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành chức năng của tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về Halal theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và phân cấp, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ.

3. Tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Halal đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn; xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển ngành Halal vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương.

5. Hỗ trợ, tuyên truyền chính sách xúc tiến thương mại

a) Phổ biến, thông tin rộng rãi đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn về các chính sách, chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thị trường Halal của quốc gia và các cơ hội thị trường.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại Halal cấp tỉnh hoặc lồng ghép nội dung hỗ trợ xúc tiến thương mại Halal vào các chương trình xúc tiến thương mại chung của địa phương, phù hợp với tiềm năng và định hướng phát triển của tỉnh. Các hoạt động có thể bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia hội chợ Halal trong và ngoài nước, tổ chức các sự kiện kết nối cung cầu Halal tại địa phương, xây dựng ấn phẩm quảng bá sản phẩm Halal thế mạnh của tỉnh.

c) Chỉ đạo các cơ quan xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch của tỉnh tích cực giới thiệu, quảng bá tiềm năng, sản phẩm, dịch vụ Halal của địa phương đến các nhà đầu tư, nhà nhập khẩu, khách du lịch tiềm năng.

6. Có cơ chế khuyến khích, thu hút đầu tư

a) Rà soát, công bố và giới thiệu các dự án, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư liên quan đến sản xuất, chế biến sản phẩm Halal, phát triển dịch vụ Halal phù hợp với quy hoạch và lợi thế của địa phương.

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đặc thù của địa phương như ưu đãi về tiền thuê đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đến chân hàng rào dự án, hỗ trợ đào tạo lao động... cho các dự án đầu tư vào lĩnh vực Halal.

c) Cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực Halal.

d) Chủ động tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư chuyên đề về Halal để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực, công nghệ và kinh nghiệm.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý và phát triển lĩnh vực Halal tại địa phương cho các Bộ, ngành Trung ương có liên quan theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Các tổ chức thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal

a) Thực hiện trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp quy định tại Điều 29 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

b) Thiết lập và duy trì hệ thống lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học đối với tất cả các hoạt động thử nghiệm, chứng nhận Halal để phục vụ việc truy xuất nguồn gốc, kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

c) Cung cấp thông tin, báo cáo trung thực, đầy đủ về hoạt động của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chấp hành các quyết định thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có).

2. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác

a) Đảm bảo sản phẩm, dịch vụ của mình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Halal quy định và tiêu chuẩn Halal đã công bố áp dụng trong suốt quá trình từ lựa chọn nguyên liệu, sản xuất, chế biến, cung cấp dịch vụ đến bảo quản, vận chuyển và phân phối.

b) Thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn hàng hóa Halal theo đúng quy định, đảm bảo thông tin cung cấp cho người tiêu dùng và cơ quan quản lý là chính xác, đầy đủ, không gây nhầm lẫn về bản chất Halal của sản phẩm, dịch vụ.

c) Chỉ sử dụng Dấu chứng nhận Halal Việt Nam hoặc dấu chứng nhận Halal nước ngoài khi đã được cấp giấy chứng nhận hợp lệ và tuân thủ đúng quy định về việc sử dụng dấu.

d) Ngoài việc tuân thủ yêu cầu Halal, phải đảm bảo sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các quy định pháp luật khác về chất lượng.

đ) Lưu giữ hồ sơ cần thiết để chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu Halal và đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, nguyên liệu trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm Halal được tiếp tục hoạt động đến hết

thời hạn hiệu lực ghi trên giấy chứng nhận.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn mới.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20....

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng: Chính sách xã hội, Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (...b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP
ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận
Mẫu số 02	Danh sách chuyên gia đánh giá
Mẫu số 03	Tóm tắt kinh nghiệm hoạt động đánh giá của chuyên gia
Mẫu số 04	Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động chứng nhận
Mẫu số 06	Báo cáo hoạt động chứng nhận
Mẫu số 07	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận
Mẫu số 08	Biên bản kiểm tra

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:.....
 2. Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:Fax: E-mail:.....
 3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số.....Cơ quan cấp:.....cấp ngày..... tại.....
 4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện đăng ký hoạt động chứng nhận đối với lĩnh vực..... (tên sản phẩm, dịch vụ Halal)¹.
 5. Mẫu Giấy chứng nhận.
 6. Mẫu dấu chứng nhận (đối với tổ chức chứng nhận)
Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận nêu trên.
- Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

TÊN TỔ CHỨC:.....

DANH SÁCH CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

STT	Họ và tên	Chuyên môn được đào tạo	Hệ thống quản lý được đào tạo	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số ngày công)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
....							

(tên tổ chức) gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của chuyên gia đánh giá đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày thángnăm 2025 của Chính phủ và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÓM TẮT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ
CỦA CHUYÊN GIA**

1. Họ và tên:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax:..... E-mail:

2. Kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá:

TT	Thời gian	Tên tổ chức, doanh nghiệp đã đánh giá	Địa chỉ liên hệ, điện thoại, Fax, người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp	Lĩnh vực đánh giá	Kết quả đánh giá

Thông tin khác:

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

....., ngày..... tháng năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:..... Fax: E-mail:
3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số:.....
ngày...../...../20.... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).
4. Hoạt động chứng nhận đề nghị bổ sung, sửa đổi (nêu cụ thể lĩnh vực đề nghị
bổ sung).
5. Hồ sơ kèm theo:

.....
Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét đề (tên tổ chức) được
bổ sung, sửa đổi điều kiện hoạt động chứng nhận đối với các lĩnh vực tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong
hoạt động chứng nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách
nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax: E-mail:

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số:.....
ngày.../.../.20.... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng
nhận:.....

5. Hồ sơ kèm theo:

-

-

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận
đăng ký hoạt động chứng nhận cho.... (tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt
động chứng nhận, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước
pháp luật về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

(Tên cơ quan chủ quản)
(Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 20....

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN
(Từ ngày.... /.../ 20... đến ngày.... /.../20....)

Kính gửi:

1. Tên tổ chức chứng nhận:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

4. Tình hình hoạt động

(tên tổ chức chứng nhận) báo cáo tình hình hoạt động chứng nhận từ ngày... /.../ 20... đến ngày.... /.../ 20... như sau:

a) Đơn vị được chứng nhận trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/thành phố)	Lĩnh vực/đối tượng ²	Tiêu chuẩn áp dụng	Thời gian /hiệu lực của chứng chỉ chứng nhận (ghi năm hết hiệu lực)	Ghi chú

b) Đơn vị có chứng chỉ đã bị thu hồi (nếu có) trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/thành phố)	Lĩnh vực/đối tượng ³	Tiêu chuẩn áp dụng	Thời gian /hiệu lực của chứng chỉ chứng nhận (ghi năm hết hiệu lực)	Ghi chú

5. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có)

(tên tổ chức chứng nhận) báo cáo để (cơ quan cấp Giấy chứng nhận) biết./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

² Ghi tên sản phẩm, dịch vụ Halal được chứng nhận.

³ Ghi tên sản phẩm, dịch vụ Halal được chứng nhận.

(TÊN CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN)CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngàytháng.....năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN**

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal;

Căn cứ Nghị định/Quyết định sốquy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận);

Xét đề nghị của (tên đơn vị được giao thẩm xét hồ sơ), (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) chứng nhận:

1. (tên tổ chức đánh giá sự phù hợp).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận trong lĩnh vực⁴

2. Số đăng ký:

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ... năm kể từ ngày ký⁵./.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT,...

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

⁴ Trường hợp số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận lập thành Phụ lục kèm theo.

⁵ Cách ghi như sau:

- Đối với cấp mới: Ghi “Giấy chứng nhận có hiệu lực năm kể từ ngày ký”.

- Đối với cấp bổ sung, sửa đổi: Ghi “Giấy chứng nhận được cấp lần thứ.... (hai/ba/tư...) và có hiệu lực đến ngày...tháng... năm....” (Thời hạn hiệu lực ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp, ví dụ: Giấy chứng nhận cấp mới là ngày 10/02/2019 có thời hạn hiệu lực 05 năm thì khi cấp bổ sung, thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận là ngày 09/02/2024).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;**Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal;**- Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.... ngày/...../20.... của về việc kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal của..... (tên tổ chức, cơ sở được kiểm tra);**Đoàn kiểm tra chuyên ngành đã tiến hành kiểm tra từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm tại.... (tên, địa chỉ tổ chức, cơ sở được kiểm tra).....***Thành phần Đoàn kiểm tra gồm:**

- 1) Chức vụ: - Trưởng đoàn.
- 2) Chức vụ: - Thành viên.
- 3) Chức vụ: - Thành viên.

.....

Đại diện của tổ chức, cá nhân, cơ sở được kiểm tra gồm:

- 1) Chức vụ:
- 2) Chức vụ:
- 3) Chức vụ:

.....

I. Nội dung kiểm tra**II. Nhận xét****III. Kiến nghị****IV. Ý kiến của tổ chức, cá nhân, cơ sở được kiểm tra (nếu có)***Việc kiểm tra kết thúc vào hồi, ngày tháng năm**Biên bản lập thành hai bản, giao cho tổ chức, cá nhân, cơ sở được kiểm tra một bản và đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên.*

Đại diện tổ chức, cá nhân, cơ sở được kiểm tra
(ký tên và đóng dấu)

Trưởng đoàn kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên Đoàn kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên)